

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

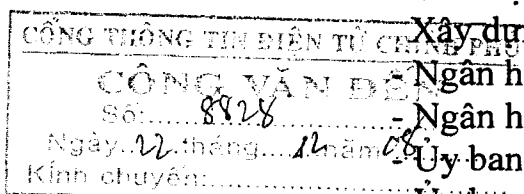
Số: 238 TTg-KTN

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2008

V/v Dự án nhà ga hành khách
T2 – Cảng hàng không quốc tế
Nội Bài và Dự án Cảng hàng
không quốc tế Long Thành

Kính gửi:

- Các Bộ: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư,
Xây dựng, Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN;
- Tổng công ty Hàng không Việt Nam.



Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 8838/BGTVT-KHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2008), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Tổng công ty Hàng không Việt Nam (văn bản số 29/TT-THĐT ngày 09 tháng 12 năm 2008), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (văn bản số 1284/CV-ĐT ngày 10 tháng 12 năm 2008); căn cứ kết luận cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 10 tháng 12 năm 2008 về Dự án nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Dự án nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài:

a) Về phương án kiến trúc: Trên cơ sở phương án 1 (theo báo cáo của Chủ đầu tư), Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến góp ý của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, trên cơ sở đó Chủ đầu tư giao Tư vấn nghiên cứu, tiếp thu hoàn chỉnh phương án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 01 năm 2009.

b) Về phương án vốn:

- Nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng được bố trí từ ngân sách nhà nước.
- Về nguồn vốn cho đầu tư xây dựng: Về nguyên tắc, dự án được vay 50% từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam và 50% vay Ngân hàng thương mại; trường hợp cần thiết được Chính phủ bảo lãnh phần vốn vay thương mại.

Nguồn vốn giao Ngân hàng Phát triển Việt Nam cho vay được sử dụng từ nguồn ngoại tệ theo Quyết định số 364/QĐ-TTg ngày 7 tháng 4 năm 2008 (số còn lại sau khi đã cân đối cho dự án thủy điện Sơn La tại văn bản số 44/TTg-KTTH ngày 06 tháng 11 năm 2008). Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý cụ thể về mức vay, lãi suất và thời hạn vay.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Ngân hàng thương mại và Chủ đầu tư thu xếp phần vốn vay từ các ngân hàng thương mại.

Cho phép các ngân hàng không thẩm định các khoản cho vay nêu trên.

c) Tổ chức thực hiện:

- Giao Bộ Xây dựng thẩm định lại tổng mức đầu tư theo đơn giá thực tế tại thời điểm hiện tại.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các Ngân hàng thương mại nhà nước tham gia hợp vốn cho phần vốn vay thương mại.

- Giao Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, cung ứng các dịch vụ hàng không và phi hàng không tại nhà ga hành khách T2, theo hướng tạo điều kiện cho Chủ đầu tư có khả năng thu hồi vốn đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành:

a) Ngoài 8 doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại văn bản số 76/TB-VPCP ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ (trừ Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam không tham gia vào Dự án này để tập trung vào nhiệm vụ chính), cho phép bổ sung Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Công ty Cao su Đồng Nai tham gia vào Công ty cổ phần để thực hiện Dự án.

b) Vốn điều lệ và cơ cấu sở hữu:

Các cổ đông sáng lập là các doanh nghiệp nhà nước có tỷ lệ góp vốn chiếm 70% vốn điều lệ Công ty cổ phần để bảo đảm khả năng chi phối. Cổ đông chiến lược nước ngoài và cổ đông phổ thông góp 30% vốn điều lệ Công ty cổ phần. Vốn điều lệ sẽ được góp theo tiến độ triển khai Dự án.

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam giữ tỷ lệ sở hữu 11%, tạm thời giữ vai trò chủ trì xác định cơ cấu và tỷ lệ góp vốn của các cổ đông sáng lập, tổ chức thành lập Công ty cổ phần và triển khai dự án trong giai đoạn đầu. Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh thay đổi đơn vị chủ trì.

c) Đồng ý tạm ứng kinh phí để thực hiện hạng mục giải phóng mặt bằng. Giao Bộ Tài chính đề xuất cơ chế tạm ứng, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 2009.

d) Về lựa chọn Tư vấn lập Quy hoạch và trình phê duyệt Quy hoạch:

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần tổ chức thực hiện việc chỉ định thầu tư vấn, báo cáo kết quả chỉ định để Bộ Giao thông vận tải phê duyệt trước khi ký hợp đồng.

- Bộ Giao thông vận tải thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

đ) Về công tác lập Dự án đầu tư: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng hàng không quốc tế Long Thành quyết định hình thức lựa chọn Tư vấn (đấu thầu hoặc chỉ định thầu), báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả.

e) Về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai:

+ Xác định quỹ đất thực hiện dự án tái định cư cho người bị thu hồi đất trên phần diện tích được quy hoạch, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư đối với diện tích đã được cấm mốc của dự án, xác định kinh phí, tiến độ cho công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng, thống nhất với Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong Quý I năm 2009.

+ Chủ trì tổ chức thực hiện công tác bồi thường và giải phóng toàn bộ diện tích theo Quy hoạch.

- Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam xác định diện tích đất cao su dự kiến thu hồi cho đầu tư xây dựng sân bay và nhu cầu quỹ đất cho xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp nhằm giải quyết việc làm và ổn định đời sống cán bộ nhân viên Tập đoàn bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất nêu trên, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt việc chuyển mục đích sử dụng đất trong quý I năm 2009.

Yêu cầu Bộ Giao thông vận tải, các địa phương và các đơn vị liên quan phát huy tinh thần trách nhiệm, tăng cường hợp tác, tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao để sớm đưa công trình vào khai thác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- TCT Cảng hàng không miền Nam;
- VPCP: BTCN, PCN Văn Trọng Lý, các Vụ: KTTH, TH, TKBT, TTĐT;
- Lưu: VT, KTN (4b). HH. *HH*



Hoàng Trung Hải